|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-UBND | *Lâm Đồng, ngày tháng 10 năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết**

**thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thuỷ điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đối một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ ngày sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 2664/QĐ-BCT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thuỷ điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thuỷ điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

Sửa đổi, bổ sung danh mục thủ tục hành chính tại thứ tự số 14, 15, 16 Mục III Phần A Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thứ tự số 01, 02, 03 Phần I ban hành kèm theo Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - VP Chính phủ (Cục KSTTHC);  - TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Như Điều 3;  - Trung tâm Công báo - Tin học;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - Website VPUBND tỉnh;  - Lưu VT, TTPVHCC. | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Võ Ngọc Hiệp** |

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THUỶ ĐIỆN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**

**CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LÂM ĐỒNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)*

**I.** **DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THUỶ ĐIỆN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | | **Tên thủ tục hành chính** | **Thời hạn giải quyết** | | **Địa điểm/ cách thức thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** | |
| 01 | | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)  Mã TTHC: 2.001640 | - Đối với các hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xây dựng công trình ngầm: Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.  - Đối với hoạt động xả nước thải vào công trình thủy điện: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.  - Đối với hoạt động trồng cây lâu năm: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.  - Đối với hoạt động: (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.  - Đối với hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép. | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | Không | - Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;  - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi *(viết tắc Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ);*  - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước *(viết tắc Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ);*  - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi *(viết tắc Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ).* | |
| 02 | Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)  Mã TTHC: 2.001607 | | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp lại giấy phép; trường hợp không đủ Điều kiện để cấp giấy phép thì thông báo lý do không cấp lại giấy phép. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | | Không | - Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;  - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ;  - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ;  - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ. |
| 03 | Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)  Mã TTHC: 2.001587 | | - Đối với hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xả nước thải vào công trình thủy điện, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ; (v) Xây dựng công trình ngầm: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.  - Đối với hoạt động: (i) Trồng cây lâu năm; (ii) Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.  - Đối với hoạt động: (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | | Không | - Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;  - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ;  - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ;  - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ. |

**II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)**

**Mã thủ tục hành chính: 2.001640**

**Thời gian thực hiện:**

1.1. Đối với các hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xây dựng công trình ngầm: Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép*(Trong đó Sở Công Thương 17 ngày làm việc, UBND tỉnh 08 ngày làm việc)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Trình tự** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 0,5 ngày |
| B2 | Xử lý hồ sơ | Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn môi trường | 15 ngày |
| B3 | Ký duyệt kết quả | Lãnh đạo Sở Công Thương | 01 ngày |
| B4 | Phát hành, đóng dấu, chuyển Văn phòng UBND tỉnh | Văn thư Sở Công Thương | 0,5 ngày |
| B5 | Tiếp nhận hồ sơ chuyển chuyên viên phụ trách | Văn thư Văn phòng UBND tỉnh | 0,5 ngày |
| B6 | Xử lý hồ sơ | Chuyên viên UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực | 05 ngày |
| B7 | Ký nháy Kết quả | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | 01 ngay |
| B8 | Ký duyệt kết quả | Lãnh đạo UBND tỉnh | 01 ngày |
| B9 | Phát hành, đóng dấu, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Văn thư Văn phòng UBND tỉnh | 0,5 ngày |
| B10 | Trả Kết quả | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh |  |

1.2. Đối với hoạt động xả nước thải vào công trình thủy điện: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép *(Trong đó Sở Công Thương 20 ngày làm việc, UBND tỉnh 10 ngày làm việc)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Trình tự** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 0,5 ngày |
| B2 | Xử lý hồ sơ | Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn môi trường | 18 ngày |
| B3 | Ký duyệt kết quả | Lãnh đạo Sở Công Thương | 01 ngày |
| B4 | Phát hành, đóng dấu, chuyển Văn phòng UBND tỉnh | Văn thư Sở Công Thương | 0,5 ngày |
| B5 | Tiếp nhận hồ sơ chuyển chuyên viên phụ trách | Văn thư Văn phòng UBND tỉnh | 0,5 ngày |
| B6 | Xử lý hồ sơ | Chuyên viên UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực | 07 ngày |
| B7 | Ký nháy Kết quả | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | 01 ngày |
| B8 | Ký duyệt kết quả | Lãnh đạo UBND tỉnh | 01 ngày |
| B9 | Phát hành, đóng dấu, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Văn thư Văn phòng UBND tỉnh | 0,5 ngày |
| B10 | Trả Kết quả | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh |  |

1.3. Đối với hoạt động trồng cây lâu năm: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép. *(Trong đó, Sở Công Thương 05 ngày làm việc, UBND tỉnh 05 ngày làm việc)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Trình tự** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 0,5 ngày |
| B2 | Xử lý hồ sơ | Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn môi trường | 03 ngày |
| B3 | Ký duyệt kết quả | Lãnh đạo Sở Công Thương | 01 ngày |
| B4 | Phát hành, đóng dấu, chuyển Văn phòng UBND tỉnh | Văn thư Sở Công Thương | 0,5 ngày |
| B5 | Tiếp nhận hồ sơ chuyển chuyên viên phụ trách | Văn thư Văn phòng UBND tỉnh | 0,5 ngày |
| B6 | Xử lý hồ sơ | Chuyên viên UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực | 2,5 ngày |
| B7 | Ký nháy Kết quả | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | 0,5 ngay |
| B8 | Ký duyệt kết quả | Lãnh đạo UBND tỉnh | 01 ngày |
| B9 | Phát hành, đóng dấu, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Văn thư Văn phòng UBND tỉnh | 0,5 ngày |
| B10 | Trả Kết quả | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh |  |

1.4. Đối với hoạt động: (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép. (Trong đó Sở Công Thương 10 ngày làm việc, UBND tỉnh 05 ngày làm việc).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Trình tự** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 0,5 ngày |
| B2 | Xử lý hồ sơ | Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn môi trường | 08 ngày |
| B3 | Ký duyệt kết quả | Lãnh đạo Sở Công Thương | 01 ngày |
| B4 | Phát hành, đóng dấu, chuyển Văn phòng UBND tỉnh | Văn thư Sở Công Thương | 0,5 ngày |
| B5 | Tiếp nhận hồ sơ chuyển chuyên viên phụ trách | Văn thư Văn phòng UBND tỉnh | 0,5 ngày |
| B6 | Xử lý hồ sơ | Chuyên viên UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực | 2,5 ngày |
| B7 | Ký nháy Kết quả | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | 0,5 ngay |
| B8 | Ký duyệt kết quả | Lãnh đạo UBND tỉnh | 01 ngày |
| B9 | Phát hành, đóng dấu, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Văn thư Văn phòng UBND tỉnh | 0,5 ngày |
| B10 | Trả Kết quả | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh |  |

1.5. Đối với hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép. (Trong đó, Sở Công Thương 04 ngày làm việc, UBND tỉnh 03 ngày làm việc).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Trình tự** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 0,5 ngày |
| B2 | Xử lý hồ sơ | Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn môi trường | 02 ngày |
| B3 | Ký duyệt kết quả | Lãnh đạo Sở Công Thương | 01 ngày |
| B4 | Phát hành, đóng dấu, chuyển Văn phòng UBND tỉnh | Văn thư Sở Công Thương | 0,5 ngày |
| B5 | Tiếp nhận hồ sơ chuyển chuyên viên phụ trách | Văn thư Văn phòng UBND tỉnh | 0,5 ngày |
| B6 | Xử lý hồ sơ | Chuyên viên UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực | 0,5 ngày |
| B7 | Ký nháy Kết quả | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | 0,5 ngay |
| B8 | Ký duyệt kết quả | Lãnh đạo UBND tỉnh | 01 ngày |
| B9 | Phát hành, đóng dấu, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Văn thư Văn phòng UBND tỉnh | 0,5 ngày |
| B10 | Trả Kết quả | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh |  |

**2. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)**

**Mã thủ tục hành chính: 2.001607**

**Thời gian thực hiện:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp lại giấy phép; trường hợp không đủ Điều kiện để cấp giấy phép thì thông báo lý do không cấp lại giấy phép. (trong đó Sở Công Thương 01 ngày làm việc, UBND tỉnh 02 ngày làm việc)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Trình tự** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 0,2 ngày |
| B2 | Xử lý hồ sơ | Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn môi trường | 0,4 ngày |
| B3 | Ký duyệt kết quả | Lãnh đạo Sở Công Thương | 0,2 ngày |
| B4 | Phát hành, đóng dấu, chuyển Văn phòng UBND tỉnh | Văn thư Sở Công Thương | 0,2 ngày |
| B5 | Tiếp nhận hồ sơ chuyển chuyên viên phụ trách | Văn thư Văn phòng UBND tỉnh | 0,2 ngày |
| B6 | Xử lý hồ sơ | Chuyên viên UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực | 0,5 ngày |
| B7 | Ký nháy Kết quả | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | 0,5 ngày |
| B8 | Ký duyệt kết quả | Lãnh đạo UBND tỉnh | 0,5 ngày |
| B9 | Phát hành, đóng dấu, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Văn thư Văn phòng UBND tỉnh | 0,3 ngày |
| B10 | Trả Kết quả | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh |  |

**3. Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)**

**Mã thủ tục hành chính:** **2.001587**

**Thời gian giải quyết:**

3.1. Đối với hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xả nước thải vào công trình thủy điện, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ; (v) Xây dựng công trình ngầm: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép *(Trong đó Sở Công Thương 08 ngày làm việc, UBND tỉnh 07 ngày làm việc)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Trình tự** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 0,5 ngày |
| B2 | Xử lý hồ sơ | Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn môi trường | 06 ngày |
| B3 | Ký duyệt kết quả | Lãnh đạo Sở Công Thương | 01 ngày |
| B4 | Phát hành, đóng dấu, chuyển Văn phòng UBND tỉnh | Văn thư Sở Công Thương | 0,5 ngày |
| B5 | Tiếp nhận hồ sơ chuyển chuyên viên phụ trách | Văn thư Văn phòng UBND tỉnh | 0,5 ngày |
| B6 | Xử lý hồ sơ | Chuyên viên UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực | 04 ngày |
| B7 | Ký nháy Kết quả | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | 01 ngày |
| B8 | Ký duyệt kết quả | Lãnh đạo UBND tỉnh | 01 ngày |
| B9 | Phát hành, đóng dấu, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Văn thư Văn phòng UBND tỉnh | 0,5 ngày |
| B10 | Trả Kết quả | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh |  |

3.2. Đối với hoạt động: (i) Trồng cây lâu năm; (ii) Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép. *(Trong đó, Sở Công Thương 2,5 ngày làm việc, UBND tỉnh 2,5 ngày làm việc)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Trình tự** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 0,2 ngày |
| B2 | Xử lý hồ sơ | Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn môi trường | 1,5 ngày |
| B3 | Ký duyệt kết quả | Lãnh đạo Sở Công Thương | 0,5 ngày |
| B4 | Phát hành, đóng dấu, chuyển Văn phòng UBND tỉnh | Văn thư Sở Công Thương | 0,3 ngày |
| B5 | Tiếp nhận hồ sơ chuyển chuyên viên phụ trách | Văn thư Văn phòng UBND tỉnh | 0,2 ngày |
| B6 | Xử lý hồ sơ | Chuyên viên UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực | 01 ngày |
| B7 | Ký nháy Kết quả | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | 0,5 ngày |
| B8 | Ký duyệt kết quả | Lãnh đạo UBND tỉnh | 0,5 ngày |
| B9 | Phát hành, đóng dấu, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Văn thư Văn phòng UBND tỉnh | 0,3 ngày |
| B10 | Trả Kết quả | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh |  |

3.3. Đối với hoạt động: (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép *(Trong đó, Sở Công Thương 05 ngày làm việc, UBND tỉnh 05 ngày làm việc)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Trình tự** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 0,5 ngày |
| B2 | Xử lý hồ sơ | Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn môi trường | 3,5 ngày |
| B3 | Ký duyệt kết quả | Lãnh đạo Sở Công Thương | 0,5 ngày |
| B4 | Phát hành, đóng dấu, chuyển Văn phòng UBND tỉnh | Văn thư Sở Công Thương | 0,5 ngày |
| B5 | Tiếp nhận hồ sơ chuyển chuyên viên phụ trách | Văn thư Văn phòng UBND tỉnh | 0,5 ngày |
| B6 | Xử lý hồ sơ | Chuyên viên UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực | 2,5 ngày |
| B7 | Ký nháy Kết quả | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | 0,5 ngày |
| B8 | Ký duyệt kết quả | Lãnh đạo UBND tỉnh | 01 ngày |
| B9 | Phát hành, đóng dấu, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Văn thư Văn phòng UBND tỉnh | 0,5 ngày |
| B10 | Trả Kết quả | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh |  |

.